

Số: 1400/QĐ-CT

Quảng Bình, ngày 14 tháng 9 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QB  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số: 30  
Ngày 28 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc xử lý vi phạm về thuế  
qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ các Luật thuế, Luật phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;*

*Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;*

*Căn cứ Quyết định số 3428/QĐ-CT ngày 06/08/2019 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Bình về việc phân công lĩnh vực phụ trách và ủy quyền ký văn bản của các đồng chí lãnh đạo Cục Thuế;*

*Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 17/9/2020 Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình với Đoàn kiểm tra Cục Thuế tỉnh Quảng Bình theo Quyết định số 589/QĐ-CT ngày 29/05/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Bình về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử lý vi phạm về thuế theo kết quả kiểm tra đối với Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình; MST: 3100130287;

Địa chỉ: 81 Lý Thường Kiệt, P Đồng Hải, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Thời kỳ kiểm tra năm 2018 đến năm 2019.

1. Giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ cuối năm 2019 là: 3.211.571 đồng;
2. Truy thu thuế GTGT phải nộp: 37.785.393 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi ba đồng*), trong đó:
- Năm 2018: 6.187.429 đồng;
  - Năm 2019: 31.597.964 đồng.
3. Truy thu phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt phải nộp: 45.586.260 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi đồng*), trong đó:
- Năm 2018: 21.338.943 đồng;
  - Năm 2019: 24.247.317 đồng.
4. Xử phạt vi phạm hành chính: 15.077.079 đồng, trong đó:
- Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai sai thuế GTGT năm 2018, năm 2019 nhưng không dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp theo quy định tại Khoản 4, Điều 6 của Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ với số tiền phạt khai sai là 2.520.000 đồng;
  - Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai sai phí, lệ phí dẫn đến thiếu số phí, lệ phí phải nộp theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6, Điều 3 và Khoản 3, Điều 22 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn với số tiền xử phạt là 5.000.000 đồng.
  - Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai sai thuế TNDN năm 2018, năm 2019 dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 với số tiền phạt: 7.557.079 đồng.
5. Tiền chậm nộp tiền thuế (*tính đến ngày 17/9/2020*): 7.282.846 đồng, trong đó:
- Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN: 2.614.058 đồng;
  - Tiền chậm nộp phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt: 4.668.787 đồng.
- Đơn vị tự tính tiền chậm nộp kể từ ngày ký biên bản kiểm tra đến ngày ban hành quyết định xử lý.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình có trách nhiệm nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 1 Quyết định này vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình theo chi tiết như

sau: Cơ quan thu: Cục Thuế tỉnh Quảng Bình, Mã CQT: 1055978, Chương: 554,  
Tài khoản: 7111;

Mã NDKT:	Thuế TNDN	- Tiêu mục: 1052;
	Phí BVMT đối với nước thải SH	- Tiêu mục 2618;
	Phạt vi phạm hành chính	- Tiêu mục: 4254;
	Tiền chậm nộp thuế TNDN	- Tiêu mục: 4918;
	Tiền chậm nộp phí	- Tiêu mục: 4944.

Thời hạn nộp: Trong 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu nộp chậm sẽ bị xử phạt theo quy định của Pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *phl*

**Nơi nhận:** *ck*

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Phòng: KK, QLN;
- Lưu: VT, TTKT. *4*

**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
CỤC THUẾ  
TỈNH  
QUẢNG BÌNH  
NAM  
TỔNG CỤC THUẾ

*Trần Chính Quyền*  
**Trần Chính Quyền**